

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / /ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

## NGHỊ ĐỊNH

### Quy định về thẩm định giá

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thẩm định giá.*

## NGHỊ ĐỊNH:

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá, bao gồm: trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; việc đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với: người có thẻ thẩm định viên về giá, thẩm định viên về giá; doanh nghiệp thẩm định giá; cơ quan quản lý nhà nước về thẩm định giá và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thẩm định giá.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Mục 1

## ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ THẨM ĐỊNH GIÁ

### Điều 3. Hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá

1. Thành phần của hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá gồm:

a) Đơn đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 của Nghị định này.

b) Bản sao giấy chứng nhận cập nhật kiến thức về thẩm định giá theo lĩnh vực chuyên môn còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký hành nghề ***hoặc tài liệu chứng minh đã cập nhật kiến thức về thẩm định giá theo quy định*** trừ trường hợp thẻ thẩm định viên về giá được cấp dưới 01 năm tính đến thời điểm đăng ký hành nghề.

c) Phiếu lý lịch tư pháp ***số 02*** do cơ quan có thẩm quyền cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề.

d) Bản sao chứng thực giấy chứng nhận ***đăng ký*** doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp gần nhất tính đến thời điểm đăng ký hành nghề trong trường hợp người có thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá với vai trò là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp.

đ) Giấy xác nhận thời gian thực tế làm việc tại doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 của Nghị định này hoặc bản sao chứng thực sổ bảo hiểm xã hội thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại các cơ quan, đơn vị trên trừ trường hợp đã được thông báo là thẩm định viên về giá theo quy định của Luật Giá.

***e) Bản sao chứng thực hợp đồng lao động ký kết giữa doanh nghiệp và người có Thẻ thẩm định viên về giá.***

2. Người có thẻ thẩm định viên về giá chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai trong hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá.

3. Doanh nghiệp thẩm định giá và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác nhận thông tin trong hồ sơ đăng ký hành nghề của người có thẻ thẩm định viên về giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin đã xác nhận.

### Điều 4. Trình tự đăng ký hành nghề thẩm định giá

1. Người có thẻ thẩm định viên về giá lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị định này gửi đến Bộ Tài chính thông qua doanh nghiệp thẩm định giá.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá xem xét, rà soát hồ sơ bảo đảm người có thể thẩm định viên về giá đủ điều kiện đăng ký hành nghề tại tổ chức mình và ký xác nhận trên Đơn đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp của từng người có thể thẩm định viên về giá.

3. Doanh nghiệp thẩm định giá có văn bản ~~đề nghị~~ **gửi** Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) ~~thông báo cho người có thể thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại đơn vị mình~~ kèm theo hồ sơ đăng ký hành nghề của từng người có thể thẩm định viên về giá. Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Tài chính.

4. Trước ngày làm việc cuối cùng của tháng, người có thể thẩm định viên về giá đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá và có hồ sơ đăng ký hành nghề được doanh nghiệp thẩm định giá gửi đến Bộ Tài chính trước ngày mười lăm của tháng đó theo dấu công văn đến thì được Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét, thông báo là thẩm định viên về giá trong danh sách thẩm định viên về giá được điều chỉnh hàng tháng.

5. Trường hợp người có thể thẩm định viên về giá chưa đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá, Bộ Tài chính thực hiện trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hồ sơ bị trả lại, doanh nghiệp có trách nhiệm nhận lại hồ sơ. Quá thời hạn trên, Bộ Tài chính không có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ này.

**6. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, có nội dung chưa chính xác, Bộ Tài chính phản hồi bằng văn bản hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.**

### **Điều 5. Thông báo biến động thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm quản lý, giám sát hoạt động của thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Giá; thực hiện thông báo biến động thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính để điều chỉnh danh sách thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

a) Thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp không còn đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá;

b) Doanh nghiệp thẩm định giá có nhu cầu chấm dứt hành nghề đối với thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp;

c) Doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện điều chuyển thẩm định viên về giá trong nội bộ doanh nghiệp bao gồm: điều chuyển giữa các chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá; điều chuyển từ trụ sở chính về chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá và ngược lại.

2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có biến động thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp thẩm định giá phải có văn bản kèm theo tài liệu có liên quan gửi Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh danh sách thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp.

Trường hợp biến động tại điểm a và b khoản 1 Điều này, doanh nghiệp thẩm định giá phải gửi kèm theo bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp có hiệu lực tại thời điểm đó hoặc danh sách xác nhận của doanh nghiệp về vốn góp của các thành viên là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp trong trường hợp không có thông tin về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

## **Mục 2**

### **CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

#### **Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá gồm:

a) Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 của Nghị định này;

b) Bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp gần nhất tại thời điểm nộp hồ sơ; bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh được cấp gần nhất tại thời điểm nộp hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp đề nghị có chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá;

c) Hồ sơ đăng ký hành nghề theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này của ít nhất 05 người có thể thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp; trường hợp doanh nghiệp đề nghị có chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá, mỗi chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá cần có thêm ít nhất hồ sơ đăng ký hành nghề của 03 người có thể thẩm định viên về giá.

d) ***Bản gốc xác nhận của doanh nghiệp về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông là người có Thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông là tổ chức*** trong trường hợp không có thông tin về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

đ) ***Bản sao chứng thực*** văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của thành viên góp vốn, cổ đông là tổ chức theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá gồm:

a) Tài liệu tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này;

b) Bản gốc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã được cấp trong trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi thông tin doanh nghiệp tại giấy chứng nhận hoặc giấy chứng nhận bị rách; ***bản kê khai lý do bị mất giấy chứng nhận và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đã kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại do giấy chứng nhận bị mất;***

c) ***Bản sao chứng thực*** các tài liệu chứng minh cho việc thay đổi thông tin doanh nghiệp tại giấy chứng nhận trong trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi thông tin doanh nghiệp tại giấy chứng nhận;

d) Hồ sơ đăng ký hành nghề theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này của những người có thẻ thẩm định viên về giá có liên quan đến việc cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (nếu có).

#### **Điều 7. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

1. Doanh nghiệp khi đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Nghị định này bảo đảm đầy đủ, chính xác, hợp pháp và gửi đến Bộ Tài chính bằng một trong các phương thức sau: đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, có nội dung chưa chính xác, Bộ Tài chính phản hồi bằng văn bản hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ cho thấy doanh nghiệp không đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, Bộ Tài chính phản hồi bằng văn bản từ chối cấp, cấp lại kèm theo lý do;

c) Trường hợp hồ sơ cho thấy doanh nghiệp đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 của Nghị định này.

**Điều 8. Trách nhiệm nộp phí khi đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí trước khi nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

**Mục 3**

**ĐÌNH CHỈ KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ,  
THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH  
DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

**Điều 9. Đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

1. Doanh nghiệp thẩm định giá bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật Giá.

2. Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) ban hành quyết định đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 của Nghị định này trừ trường hợp đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, xử lý vi phạm hành chính và hình sự. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đình chỉ *hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động kinh doanh của* doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, xử lý vi phạm hành chính và hình sự có trách nhiệm thông báo để Bộ Tài chính được biết.

3. Trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 của Luật Giá thực hiện như sau:

a) Ngày doanh nghiệp thẩm định giá bị đình chỉ là ngày hết thời hạn 03 tháng liên tục kể từ ngày doanh nghiệp không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điều 49 của Luật Giá. Thời gian đình chỉ là 60 ngày.

Trong thời gian đình chỉ, doanh nghiệp có trách nhiệm khắc phục điều

kiện hoạt động và báo cáo bằng văn bản đến Bộ Tài chính. Trường hợp doanh nghiệp bảo đảm điều kiện hoạt động, Bộ Tài chính xem xét có thông báo bằng văn bản cho phép doanh nghiệp tiếp tục hoạt động thẩm định giá theo giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã được cấp;

b) Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điều 49 của Luật Giá trong 03 tháng liên tục mà chưa bị đình chỉ do không thực hiện báo cáo với Bộ Tài chính thì khi bị phát hiện sẽ bị đình chỉ hoạt động trong 06 tháng liên tục.

4. Trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 54 của Luật Giá, doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động trong 09 tháng liên tục kể từ ngày hành vi được phát hiện.

5. Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá ***phải chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến*** các hợp đồng thẩm định giá đã ký với khách hàng, hợp đồng lao động đã ký với thẩm định viên, nhân viên và các nghĩa vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Tài chính đăng tải công khai trên trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính danh sách doanh nghiệp thẩm định giá bị đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện tiếp tục hoạt động thẩm định giá sau khi bị đình chỉ.

#### **Điều 10. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

1. Doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá khi thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 của Luật Giá.

2. Khi thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại b, d và đ khoản 2 Điều 54 của Luật Giá, doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm chấm dứt ngay việc kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, đồng thời có công văn gửi Bộ Tài chính đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kèm theo bản gốc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

3. Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) ban hành quyết định thu hồi ***giấy chứng nhận đủ điều kiện*** kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 của Nghị định này; đăng tải công khai danh sách doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; xóa tên khỏi danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt

động thẩm định giá trên trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

4. Doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải chấm dứt việc kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và ***phải chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các hợp đồng thẩm định giá đã ký với khách hàng, hợp đồng lao động đã ký với thẩm định viên, nhân viên, lưu trữ hồ sơ thẩm định giá và các nghĩa vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.***

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá, Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá. Bãi bỏ Điều 12 và bỏ cụm từ “thẩm định giá” tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**



- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**Phụ lục số 01: Mẫu đơn đề nghị đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh 4 x 6  
 (đóng dấu giáp lai  
 của doanh nghiệp)

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**HÀNH NGHỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TẠI DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ THỂ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

Họ và tên (chữ in hoa): .....

Giới tính: .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp: ...../...../..... nơi cấp:.....

Thẻ thẩm định viên về giá: Số ..... do Bộ Tài chính cấp ngày:.....

Số điện thoại di động:.....

1. Trường hợp chưa được thông báo là thẩm định viên về giá theo quy định của Luật Giá:

Kê khai quá trình thực tế làm việc với trình độ đại học trở lên tại các doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá từ đủ 36 tháng trở lên tính đến thời điểm đăng ký hành nghề trừ trường hợp làm việc với trình độ đại học trở lên về chuyên ngành giá hoặc thẩm định giá theo chương trình định hướng ứng dụng theo quy định của pháp luật thì tổng thời gian thực tế làm việc từ đủ 24 tháng trở lên.

Thời gian từ ... đến ...	Công việc - Chức vụ	Đơn vị công tác
.....	.....	.....
.....	.....	.....

1.2. Trường hợp đã được thông báo là thẩm định viên về giá theo quy định của Luật Giá:

Kê khai số Thông báo gần nhất của Bộ Tài chính có tên người có thể thẩm định viên về giá: Thông báo số /TB-BTC ngày..... tháng.....năm.....

1.3. Trường hợp đăng ký hành nghề thẩm định giá với vai trò là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thì kê khai thêm nội dung sau:

Ngày bắt đầu hành nghề	Thông báo hành nghề của Bộ Tài chính (số, ngày tháng năm)	Ngày chấm dứt hành nghề	Thông báo chấm dứt hành nghề của Bộ Tài chính (số, ngày tháng năm)	Công việc - Chức vụ	Đơn vị công tác	Số tháng là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề
Năm.....						
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
Năm.....						
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

(Yêu cầu: Kê khai ít nhất đủ 36 tháng là thẩm định viên về giá theo các Thông báo gần nhất của Bộ Tài chính tính đến thời điểm hiện tại)

## II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:..... ngày cấp:.....nơi cấp:.....

2. Mã số giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá:.....do Bộ Tài chính cấp ngày:..... (không cần kê khai nếu hồ sơ đăng ký hành nghề kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá)

3. Người đại diện theo pháp luật trên giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (trường hợp hồ sơ đăng ký hành nghề kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá thì kê khai thông tin của người có thể thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá với vai trò là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp)

- Họ và tên:.....

- Chức vụ:.....

## III. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ THẨM ĐỊNH GIÁ

1. Nơi đăng ký hành nghề thẩm định giá:..... (ghi rõ trụ sở chính hoặc chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá).

2. Lĩnh vực đăng ký hành nghề thẩm định giá:..... (thẩm định giá tài sản/thẩm định giá doanh nghiệp).

## IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Bản sao giấy chứng nhận cập nhật kiến thức về thẩm định giá theo lĩnh vực chuyên môn được cấp trong năm liền trước năm đăng ký hành nghề trừ trường hợp

thẻ thẩm định viên về giá được cấp dưới 01 năm tính đến thời điểm đăng ký hành nghề của ông/bà.....

2. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề của ông/bà...

3. Bản sao chứng thực giấy chứng nhận doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp gần nhất tính đến thời điểm đăng ký hành nghề trong trường hợp người có thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá với vai trò là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp.

4. Giấy xác nhận thời gian thực tế làm việc tại doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 của Nghị định này hoặc bản sao chứng thực sổ bảo hiểm xã hội thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại các cơ quan, đơn vị trên trừ trường hợp đã được thông báo là thẩm định viên về giá theo quy định của Luật Giá của ông/bà....

*Chúng tôi xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của những nội dung đã kê khai và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo giấy đăng ký này.*

Kính đề nghị Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét, thông báo ông/bà.....là thẩm định viên về giá tại...../.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Chữ ký, họ tên của người đại diện  
theo pháp luật, đóng dấu)*

**NGƯỜI CÓ THẺ THẨM  
ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

*(Chữ ký, họ tên)*

**Phụ lục số 02: Mẫu giấy xác nhận thời gian thực tế làm việc tại doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá**

**GIẤY XÁC NHẬN  
THỜI GIAN THỰC TẾ LÀM VIỆC VỚI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN**

Kính gửi : *(Tên doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá nơi đã/đang công tác)*.....

*(Địa chỉ cơ quan, đơn vị)*.....

1. Họ và tên:.....

2. Năm sinh: .....

3. Số CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

4. Đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xác nhận về quá trình làm việc thực tế của tôi với trình độ đại học trở lên tại cơ quan, đơn vị như sau:

<b>Thời gian</b> Từ ..... đến .....	<b>Bộ phận làm việc</b>	<b>Chức danh, công việc</b>	<b>Số tháng làm việc thực tế</b>

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*Xác nhận nội dung kê khai về quá trình công tác thực tế của Anh/Chị .....nêu trên là đúng sự thật.*

*(Ký, ghi rõ họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá/thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá xác nhận và đóng dấu)*

....., ngày .... tháng.....năm ...

**Người đề nghị**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục số 03: Mẫu Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

**1. Trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
 ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)

**Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp**

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)* .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Website *(nếu có)* ..... E-mail: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư) số..... do ..... cấp ngày ...../...../..... tại ....., thay đổi lần thứ ..... ngày ...../...../.....

Ngành nghề kinh doanh thẩm định giá: Có ☐ Mã ngành:.....  
 Không ☐

4. Vốn điều lệ: .....

5. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... cấp ngày: ...../...../..... tại .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

Chức vụ: ..... tại .....

Thẻ thẩm định viên về giá số: ..... ngày ....../...../..... do Bộ Tài chính cấp.

**Phần 2. Thông tin về chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có)**

1. Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 1:

- Tên chi nhánh: .....

- Trụ sở chi nhánh: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số ..... do ..... cấp ngày ...../...../..... tại .....; thay đổi lần thứ ..... ngày ...../...../.....

Nghành nghề kinh doanh thẩm định giá: Có ☐ Mã ngành: .....

Không ☐

- Người đứng đầu chi nhánh:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... cấp ngày: ...../...../..... tại .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

Chức vụ: ..... tại .....

Thẻ thẩm định viên về giá số: ..... ngày ....../...../..... do Bộ Tài chính cấp.

2. Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 2: (cung cấp thông tin như Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 1)

**Phần 3. Thông tin về thẩm định viên đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp và chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có)**

Loại hình doanh nghiệp: .....

TT	Họ tên	Năm sinh	Quốc quán (Quốc tịch)	Số CMND/ CCCD/	Chức vụ	Tư cách thành viên tại doanh	Thẻ thẩm định viên về giá	Cập nhật kiến thức về thẩm định giá
----	--------	----------	--------------------------	----------------------	------------	---------------------------------------	---------------------------------	--

				<b>Hộ chiếu</b>		<b>nghiệp</b> (trường hợp công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên cần kê khai thêm phần trăm vốn góp của từng thẩm định viên)	<b>Số</b>	<b>Ngày cấp</b>	
<i>Trụ sở chính</i>									
1									
2									
....									
<i>Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 1</i>									
1									
....									
<i>Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá....</i>									
....									
....									

**Phần 4. Thông tin về vốn góp của thành viên là tổ chức (đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần)**

Tổng số vốn góp của các thành viên là tổ chức: .....

Tổng tỷ lệ sở hữu: .....

Cụ thể mức vốn góp của các thành viên là tổ chức:

(1.1). Tên tổ chức thứ nhất: (ghi bằng chữ in hoa)

.....

- Địa chỉ trụ sở chính: .....

- Quyết định thành lập (hoặc đăng ký kinh doanh) số ..... ngày .... / ..... / .....



- Người đại diện phần vốn góp:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... cấp ngày: ...../...../..... tại .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

Chức vụ: ..... tại .....

Thẻ thẩm định viên về giá số: ..... ngày ....../...../... do Bộ Tài chính cấp.

Số vốn góp theo đăng ký: ..... Thời hạn góp vốn: .....

Giá trị vốn đã thực góp tính đến thời điểm hiện tại: .....

Tỷ lệ sở hữu vốn tại doanh nghiệp: .....

Số văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của thành viên góp vốn, cổ đông là tổ chức theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp:.....

(2.2) Tên tổ chức thứ hai: *(kê khai như tổ chức thứ nhất)* .....

### **Phần 5. Nội dung đề nghị và hồ sơ kèm theo**

1. .... đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho doanh nghiệp.

2. Hồ sơ kèm theo gồm có:

.....

### **Phần 6. Doanh nghiệp cam kết**

..... xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này.

2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, ..... sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

....., ngày.....tháng.....năm.....

### **XÁC NHẬN CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Chức vụ, chữ ký, họ tên của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu)*

**2. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ  
thẩm định giá**

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
\_\_\_\_\_ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*: .....

Loại hình doanh nghiệp: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... *(Họ tên, chức vụ)* .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm..... tại ....., thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số ..... do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày ..... tháng ..... năm..... tại ....., cấp lại lần thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm..... tại .....

Đề nghị Bộ Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho ..... thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm.....

2. Lý do đề nghị cấp lại:

.....

.....

Nội dung trước khi cấp lại:

.....

.....

Nội dung thay đổi sau khi cấp lại:

.....  
 .....

3. Hồ sơ kèm theo gồm có:

.....  
 .....

4. Doanh nghiệp cam kết

..... xin cam kết:

4.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này.

4.2. Nếu được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, ..... sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

....., ngày.....tháng.....năm .....

**XÁC NHẬN CỦA DOANH NGHIỆP**

(Chức vụ, chữ ký, họ tên của người đại diện  
theo pháp luật, đóng dấu)

**Phụ lục số 04: Mẫu Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ  
thẩm định giá**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

**Mã số: .....**

*Cấp lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....*

*Cấp lại lần thứ ....., ngày.....tháng.....năm.....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ..... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Xét hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của .....

**CHỨNG NHẬN:**

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

3. Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có): .....

4. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

5. Số điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Chức vụ: .....

Loại giấy chứng nhận (CMND/CCCD/Hộ chiếu): Số..... ngày cấp:..../..../...  
nơi cấp.....

Thẻ thẩm định viên về giá số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày .../..../.....

7. Các chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá:

a) Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 1: .....

Trụ sở chi nhánh: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Số điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Người đứng đầu chi nhánh:

Họ và tên: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Chức vụ: .....

Loại giấy chứng nhận (CMND/CCCD/Hộ chiếu): Số..... ngày cấp:../.../...  
nơi cấp.....

Thẻ thẩm định viên về giá số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày ../.../.....

b) Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 2: .....

.....

### **ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

theo quy định tại Luật Giá ngày 19/6/2023, Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá.

Giấy chứng nhận này được lập thành 02 bản gốc; 01 bản cấp cho .....; 01 bản lưu tại Bộ Tài chính.

Ngày .... tháng ..... năm .....

**TL. BỘ TRƯỞNG**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ**

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH  
VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

**Bìa 3****NHỮNG QUY ĐỊNH**

Doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phải:

1. Duy trì và đảm bảo các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong suốt thời gian hoạt động.
2. Không sửa chữa, tẩy xóa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.
3. Không cho thuê, cho mượn, cầm cố, mua bán, chuyển nhượng và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá vào các mục đích khác mà pháp luật không quy định.
4. Thông báo với Bộ Tài chính và làm thủ tục cấp lại theo quy định nếu có thay đổi nội dung ghi trong Giấy này.
5. Trình báo ngay cho cơ quan Công an và thông báo cho Bộ Tài chính trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, đồng thời làm hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định.
6. Nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho Bộ Tài chính khi chấm dứt kinh doanh dịch vụ thẩm định giá hoặc khi có quyết định thu hồi./.

**Phụ lục số 05: Mẫu Quyết định đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-BTC

*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ..... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ.....;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đối với ..... - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số ...../TĐG - trong thời gian ..... tháng kể từ ngày ...../...../.....

**Điều 2.** Trong thời gian bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, ..... phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý giá, ..... và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);
- Website Cục Quản lý giá (để đăng tin);
- Lưu: VT, QLГ.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ**  
*(Chữ ký, dấu)*



**Phụ lục số 06: Mẫu Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-BTC

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận  
đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ..... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ.....;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số ...../TĐG đối với ..... kể từ ngày ...../...../.....

**Điều 2.** ..... phải nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) chậm nhất trong thời hạn 03 ngày, chấm dứt việc kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý giá, ..... và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);
- Website Cục Quản lý giá (để đăng tin);
- Lưu: VT, QLG.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ**  
*(Chữ ký, dấu)*